

Số: 166 / BC-LHH

Bắc Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2011

BÁO CÁO

Kết quả phản biện dự thảo: “Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang đến năm 2020”

Căn cứ Quyết định số 75/2011/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của UBND tỉnh quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội, công văn số 58/UBND-KT ngày 10/01/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện cho Liên hiệp hội, ngày 13/5/2011 Hội đồng phản biện đã tiến hành phản biện: “Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 (sau đây viết tắt là chiến lược), kết quả như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Chiến lược

Trước những yêu cầu mới của công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nói chung, của tỉnh Bắc Giang nói riêng, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hoá và thế giới bước vào giai đoạn phát triển kinh tế tri thức sâu rộng, trong khi lực lượng khoa học và công nghệ của tỉnh còn nhỏ, bé, đóng góp của khoa học và công nghệ cho phát triển kinh tế - xã hội còn khiêm tốn thì việc ban hành Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 là thực sự cần thiết và phù hợp với thực tiễn. Việc ban hành Chiến lược cũng khẳng định vai trò của khoa học và công nghệ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang.

2. Nhận xét dự thảo Chiến lược

Dự thảo Chiến lược phù hợp với đường lối, chủ trương phát triển khoa học và công nghệ mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng xác định; cơ bản phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang đến năm 2020; xác định rõ quan điểm, mục tiêu phát triển và đưa ra được một số giải pháp tổ chức thực hiện.

Nội dung dự thảo đã đánh giá tình hình trong và ngoài nước, các tỉnh trung du miền núi phía Bắc, trong đó nêu bật những thuận lợi cũng như thách thức đối với sự phát triển khoa học và công nghệ. Chiến lược cũng khảo sát, phân tích, đánh giá các nguồn lực tự nhiên cũng như xã hội đảm bảo cho sự phát triển khoa học và công nghệ. Chiến lược được xây dựng cơ bản đúng với Thông tư số 05/2003/TT-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lập, thẩm định và quản lý các dự án, quy hoạch phát triển ngành và vùng lãnh thổ.

Đối với xây dựng Chiến lược phát triển ngành khoa học và công nghệ là một loại quy hoạch ngành khá phức tạp vì khoa học và công nghệ được Đảng và nhà nước xác định là một ngành mang tính quốc sách, do đó Chiến lược phải thể hiện được tầm quan trọng cũng như ảnh hưởng của nó đến sự phát triển của địa phương.

Bởi vì mục tiêu của Chiến lược là mục tiêu của phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nó tác động chủ yếu đến sự phát triển của các cấp, các ngành, đồng thời nội dung chiến lược xuyên suốt từ việc xây dựng thể chế, công tác quản lý, điều hành nghiên cứu ứng dụng của các cấp, các ngành, ở công đoạn nào cũng cần đến sự cộng tác của khoa học công nghệ. Do vậy mục tiêu phát triển và các nhiệm vụ chiến lược phải tập trung, cụ thể, không dàn trải.

Trong dự thảo chiến lược đưa ra quá nhiều “tham vọng”, các nhiệm vụ đề xuất trên cơ sở nhu cầu, nhưng lại thiếu luận cứ khoa học thuyết phục, như vậy rất khó đảm bảo tính khả thi của các mục tiêu, nhiệm vụ mà chiến lược đặt ra. Bên cạnh đó các giải pháp thực hiện chiến lược mang nặng tính liệt kê, chủ trương và hình thức, thiếu cơ sở khoa học, một số giải pháp rất khó triển khai...

Trong dự thảo có đề cập đến đổi mới quản lý khoa học và công nghệ, tuy nhiên, các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm đưa ra trong dự thảo lại theo “cơ chế truyền thống” và như vậy sẽ không tránh khỏi sự tản mát, kém hiệu quả đầu tư cho nghiên cứu. Bản thân tên gọi của các chương trình nghiên cứu đề xuất trong dự thảo rất “mênh mông”, nội dung chương trình thì tản mát, thêm vào đó kinh phí quá hạn hẹp (100 tỷ cho 4 chương trình trong 10 năm thì rất không khả thi)

Chiến lược xây dựng giai đoạn 10 năm, mọi sự đều “động” trong 10 năm đó, do vậy chiến lược phải được xem xét theo quan điểm “động”. Không nên nhìn vào khả năng tài chính hiện tại để “phân bổ” cho chương trình khoa học công nghệ trọng điểm theo kiểu “bóc thuốc”.

3. Bố cục và nội dung Chiến lược

3.1. Bố cục: Đây là lần thứ hai Bắc Giang xây dựng chiến lược phát triển KH&CN nên dự thảo Chiến lược cần làm rõ một số nội dung:

Nếu là Chiến lược sửa đổi, bổ sung chiến lược trước đây thì phải nêu rõ lý do sửa đổi, bổ sung, trong đó: Nêu rõ nội dung nào phải sửa đổi, sửa nội dung nào, lý do; nội dung nào bổ sung luận chứng cho sự bổ sung đó là khả thi

Nếu là Chiến lược kế tiếp Chiến lược trước đây thì:

- Đánh giá tóm tắt kết quả thực hiện Chiến lược trước đó,
- Những nội dung kế thừa chiến lược trước
- Những bài học rút ra

Phần cuối của Chiến lược đề nghị một nội dung quan trọng là phần **kiến nghị**. Vì đây là Chiến lược của địa phương, muốn thực hiện được thì ngoài cố gắng của địa phương cần phải có sự quan tâm của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương.

Cơ cấu, bố cục các chương, phần chưa hợp lý. Phần I, II mang tính đánh giá dài 27 trang, trong khi đó phần IV, V là quan trọng nhất chỉ có 19 trang.

Cách lập luận và câu, chữ thiếu chặt chẽ, không chắc chắn: “...về đại thể, có thể mạnh dạn... tăng cường các ngành kinh tế tri thức... sớm giải quyết dứt điểm hộ đói kinh niên... thể hiện chủ thể chiến lược chưa nghiên cứu sâu vấn đề cần viết.”

3.2 Nội dung:

Bối cảnh quốc tế: Trống dự thảo nêu xu thế hội nhập, nên sửa lại là xu thế toàn cầu hoá và hội nhập, vì: trong dự thảo mới nêu được phần xu thế hội nhập về kinh tế quốc tế tác động đến khoa học và công nghệ ở tỉnh Bắc Giang là chưa đầy đủ, bởi sự toàn cầu hoá tác động khá lớn ở phạm vi mà không riêng quốc gia nào có thể tự giải quyết được: dịch bệnh, chiến tranh, khủng hoảng, đói nghèo, biến đổi khí hậu... sẽ tác động lớn đến phát triển khoa học

**Về cơ hội, thách thức* đối với phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh (tr11.12, 13): với 14 nội dung nêu cơ hội, 4 nội dung nêu thách thức thể hiện rất chung chung, có thể áp dụng cho cả nước, cũng như áp dụng tỉnh nào cũng được (trừ thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội). Do vậy cần cụ thể đối với tình hình của tỉnh Bắc Giang

Cần làm rõ cơ hội: về vị trí địa lý, nguồn lao động dồi dào, thời kỳ dân số vàng (62% số dân trong độ tuổi lao động); sự nghiệp giáo dục phát triển (nhiều năm đứng top 10 – 15 của cả nước)

Thách thức: Quy mô nền kinh tế nhỏ bé, thu nhập bình quân đầu người GDP/người/năm = 60% bình quân cả nước; vốn đầu tư toàn xã hội so với GDP cao hơn nhiều so với cả nước (cả nước 42%, Bắc Giang 53%) thể hiện hiệu quả đầu tư và năng suất lao động thấp hơn nhiều so với bình quân cả nước; trình độ KH&CN còn thấp so với cả nước; chất lượng nguồn nhân lực thấp; tỷ lệ đô thị hoá thấp hơn 9% so cả nước (cả nước 29%); cơ cấu kinh tế còn lạc hậu.

Hiện trạng tự nhiên, kinh tế - xã hội và khoa học công nghệ: Đề nghị xem lại một số số liệu. Số liệu trong dự thảo lạc hậu so thực tế, chứng tỏ chủ thể xây dựng dự thảo chiến lược không nghiên cứu kỹ tình hình kinh tế - xã hội của Bắc Giang, chất lượng dự thảo không cao: Sản lượng lương thực năm 2010 đạt 620 ngàn tấn (trang 20), trong khi đó UBND tỉnh báo cáo 642 nghìn tấn; thu hút đầu tư 2006 – 2010 là 339 dự án đầu tư trong nước, 63 dự án ngoài nước, nâng tổng dự án đầu tư đến nay trong nước 529 dự án, 91 dự án nước ngoài (tr21). Theo báo cáo của UBND tỉnh thì giai đoạn 2006 – 2010 là 369 dự án trong nước, 63 dự án ngoài nước. Tổng số dự án 600, trong đó 507 dự án trong nước, 93 dự án nước ngoài.

Quan điểm, định hướng và mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020: Dự thảo nêu 4 quan điểm, 3 định hướng, 1 mục tiêu tổng quát, 4 mục tiêu cụ thể. Số lượng quan điểm, mục tiêu khá nhiều nhưng không thực tế. Quan điểm, mục tiêu, định hướng phải trả lời được hai câu hỏi:

Một là, với các quan điểm, định hướng, mục tiêu đó đã có thể giúp Bắc Giang đến năm 2020 có ra khỏi tình trạng kém phát triển và đứng vào tỉnh khá của cả nước (GDP/người/năm bằng mức trung bình cả nước) chưa. Vì quan điểm, mục tiêu của khoa học gắn với mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh;

Hai là, quan điểm, định hướng, mục tiêu đã thể hiện đầy đủ các quan điểm của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh được Thủ tướng phê duyệt; 10 điểm đột phá của khoa học và công nghệ 5 năm tới của Bộ Khoa học và công nghệ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XVII như thế nào?

Với hai nội dung trên thì những quan điểm, định hướng, mục tiêu trong dự thảo còn dàn trải, thiếu cụ thể, ít định lượng nên khó thực hiện được mục tiêu nặng nề như hiện nay: GDP/người/năm, tỷ lệ đô thị hoá, năng suất lao động xã hội còn rất thấp. Chúng tôi chủ thể chiến lược chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu cụ thể từng lĩnh vực để xây dựng chiến lược.

Đề nghị trong chiến lược nêu cụ thể các nội dung:

- Ưu tiên đổi mới công nghệ, đi thẳng vào công nghệ hiện đại ở lĩnh vực kinh tế đã được chọn lọc

- Giải quyết căn bản các vấn đề về giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, có lợi thế xuất khẩu

- Đầu tư và phát huy vai trò của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh trong việc tập hợp trí thức, chuyên gia giỏi trong việc tư vấn, phản biện và giám định xã hội nhằm nâng cao chất lượng dự án, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

- Coi trọng áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất vật liệu mới

- Tăng nhập khẩu công nghệ kết hợp nâng cao năng lực nghiên cứu; đẩy mạnh thị trường công nghệ, phát triển các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng chính sách thu hút, đãi ngộ xứng đáng tài năng khoa học công nghệ;

- Tăng đầu tư cho hoạt động ứng dụng, đẩy mạnh xã hội hoá các nguồn lực phát triển khoa học và công nghệ; chủ động liên kết các trường đại học, các cơ quan nghiên cứu để giải quyết vấn đề thực tiễn đặt ra ở địa phương.

Đề nghị cần nghiên cứu, bổ sung cụ thể, hoàn chỉnh nội dung trong chiến lược:

Vấn đề xây dựng thị trường công nghệ; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; liên kết với tổ chức khoa học, các viện, trường nghiên cứu, các trí thức giỏi; vấn đề hội nhập quốc tế, nhập khẩu công nghệ; vấn đề giải quyết căn bản giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao; phát huy vai trò của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh...bên cạnh đó Chiến lược cần có giải pháp đổi mới cơ chế quản lý nhà nước đối với hoạt động khoa học công nghệ - đây là giải pháp có tính đột phá.

Phân giải pháp và tổ chức thực hiện:

Chiến lược mới nêu vốn cho 4 chương trình ưu tiên là 100 tỷ trong 10 năm là chưa đủ. Đề nghị phải tính toán cho toàn bộ hoạt động của chiến lược từ việc xây dựng thể chế, đào tạo đội ngũ làm công tác khoa học, quản lý, ứng dụng và thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ trong 10 năm tới, trên cơ sở làm rõ các nguồn vốn: vốn ngân sách, vốn hỗ trợ từ Trung ương, của doanh nghiệp...cần phân kỳ cho phù hợp.

Về giải pháp phát triển nguồn nhân lực: cần có cơ chế về tạo môi trường thuận lợi cho cán bộ khoa học và công nghệ làm việc, điều này quan trọng hơn việc đãi ngộ bằng vật chất thuần túy; cần đưa ra mục tiêu thành lập trường đại học trên cơ sở trường cao đẳng của tỉnh (chứ không phải trường trên địa bàn tỉnh) có như vậy mới đào tạo được người có trình độ cho tỉnh Bắc Giang.

Trong phần *Nhu cầu KH&CN trong các ngành/ lĩnh vực*: cần nghiên cứu, bổ sung **“Nhu cầu khoa học & công nghệ tổng lĩnh vực quốc phòng, an ninh”** Đây là nội dung quan trọng góp phần xây dựng Bắc Giang thành khu vực phòng thủ vững chắc theo tinh thần Nghị quyết 02-NQ/TW, nhất là khi Bắc Giang là cửa ngõ phía Bắc của thủ đô, phù hợp quan điểm mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ.

Cần xem xét và nghiên cứu tính khả thi của giải pháp: *“Xây dựng chương trình đào tạo sau đại học chất lượng cao trong một số lĩnh vực khoa học ưu tiên của tỉnh”*...

Phần tổ chức thực hiện: Nêu cụ thể về nhiệm vụ của các ngành, các cấp, không chỉ riêng Sở Khoa học và Công nghệ: Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và đào tạo, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Công thương; UBND các cấp.

Phần kiến nghị: Kiến nghị với Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và công nghệ về hệ thống tổ chức bộ máy của ngành khoa học. Hiện nay rất bất cập; Kiến nghị với Bộ Khoa học, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính bố trí kinh phí hoạt động khoa học hàng năm đảm bảo đạt 2% tổng chi ngân sách ở địa phương theo quy định.

3. Kiến nghị, đề xuất

Với ý kiến tham gia của Hội đồng phản biện, để có chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh đến năm 2020 thực sự bám sát thực tiễn của tỉnh, đồng thời làm cơ sở cho việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đề nghị UBND tỉnh giao cơ quan chủ trì xây dựng lại chiến lược đảm bảo chất lượng, hiệu quả và phải có hàm lượng tư duy cao trong chiến lược.

Trên đây là báo cáo kết quả phản biện chiến lược phát triển khoa học công nghệ tỉnh Bắc Giang đến năm 2020. Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ; TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh ;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ;
- VP UBND tỉnh;
- Các sở: Khoa học và Công nghệ, Nội vụ;
- Lưu: VT, CT.

**TM. THƯỜNG TRỰC LIÊN HIỆP HỘI
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Kiên